

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022/HSST
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Chung
2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D (tên gọi khác: B), sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Nguyễn Tấn T (đã chết) và mẹ là bà Đặng Phương M, sinh năm 1960; bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1985, nhỏ là bị cáo.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/11/2019 bị Công an phường C, thị xã B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản công dân” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPHC ngày 22/11/2019. Đã chấp hành xong ngày 17/3/2022.

Nhân thân:

Ngày 29/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án số 47/2008/HSST, chấp hành xong

hình phạt tù ngày 11/8/2010, ngày 06/9/2016 được đình chỉ thi hành án đối với phần án phí theo Quyết định về việc đình chỉ thi hành án số 49/QĐ-CCTHADS ngày 06/9/2016. Bị cáo chưa chấp hành phần bồi thường dân sự.

Năm 2006 bị Công an xã L, huyện B (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương xử phạt 100.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/11/2006 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện B (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương ra Quyết định về việc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng số 106/QĐ-UB trong thời hạn 06 tháng.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Dương Bảo Y - Chủ hộ kinh doanh cầm đồ H; địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Như C, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Xóm 13, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam (Văn bản ủy quyền ngày 10/12/2019), vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Khu phố 1, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh D là đối tượng nghiện ma túy đá và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 29/6/2020, D được bạn tên N (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại nhờ D đến nhà nghỉ T, cạnh đường N, thuộc khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị L làm chủ để đón N. Khoảng 7 giờ 20 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu đỏ, biển số 61G1-041.34 đến nhà nghỉ T. Tại đây, trong lúc đứng chờ N đang thanh toán tiền phòng với bà L, D nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, màu đen của anh Nguyễn Văn N là nhân viên của nhà nghỉ T, đang cắm sạc để trên ghế gần đó thì nảy sinh ý định trộm điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc bà L không để ý, D lén lút đi lại gỡ dây sạc lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe chở N đến quán cà phê (không rõ tên), cạnh đường D, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để uống nước cùng với bạn tên Đ (chưa rõ lai lịch). Tại đây, D kể cho N và Đ nghe việc D lấy trộm điện thoại di động tại nhà nghỉ T

nên N và Đ kêu D mang điện thoại đi trả nhưng D nói đem đi cầm cố mấy ngày rồi chuộc ra đem trả lại. Sau đó, D đem điện thoại di động Oppo A1K đến tiệm cầm đồ H, cạnh đường D, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Như C làm chủ cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng. Tiền có được, D đã tiêu xài hết.

Đối với anh Nguyễn Văn N, khoảng 10 giờ cùng ngày, anh N phát hiện mất điện thoại di động Oppo A1K nên đã mở camera tại nhà nghỉ T xem lại thì phát hiện Nguyễn Văn D lấy trộm nên đã đến Công an phường C trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, màu đen.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đen trị giá 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh D đã bỏ trốn. Đến ngày 19/6/2022, Dương đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đầu thú. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Ngày 10/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả vật chứng điện thoại Oppo A1K cho anh Nguyễn Văn N. Anh N đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì thêm.

Xe mô tô biển số 61G1-041.34 do chị Nguyễn Thị Thanh T là bạn gái của D đứng tên đăng ký. Ngày 29/6/2020, D mượn xe mô tô của chị T để đi đón bạn, sau đó D đã trả xe lại cho chị T

Tại bản Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh D về tội “trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D mức án tù 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Bị hại Nguyễn Văn N và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như C vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông N khai đã được nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo A1K màu đen nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ông Nguyễn Như C là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Bảo Y - Chủ hộ kinh doanh cầm đồ H khai đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T khai ngày 29/6/2020 D có mượn xe mô tô biển số 61G1-041.34 của bà để đi đón bạn, sau đó D đã trả xe lại cho bà, bà không biết việc D sử dụng xe mô tô của bà làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, tại nhà nghỉ T, cạnh đường N, thuộc khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh D đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đen của ông Nguyễn Văn N rồi đem đi cầm lấy số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài.

Xét bị cáo Nguyễn Minh D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động

nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, màu đen trị giá 1.600.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính theo quyết định số 98/QĐ-XPHC ngày 22/11/2019 nhưng tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà bị cáo chưa chấp hành nộp phạt, nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung theo điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 20/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung.

Về nhân thân:

Ngày 29/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án số 47/20081/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2010.

Năm 2006 bị Công an xã L, huyện B(nay là huyện B), tỉnh Bình Dương xử phạt 100.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/11/2006 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện B(nay là huyện B), tỉnh Bình Dương ra Quyết định về việc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng số 106/QĐ-UB trong thời hạn 06 tháng.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Bảo Y - Chủ hộ kinh doanh

cầm đồ H đã nhận lại số tiền cầm đồ, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1K, màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả tài sản trên cho ông N là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/LCCT-TABC ngày 21/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh D cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Duyên**